

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày: 02/11/2021

**N HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tất Ái

- Bà Nguyễn Thị Ba

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Ú, sinh năm 1989; Giới tính : Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 27/1 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 02/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết) và mẹ là bà Hàn Thị L, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 27/1 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 người; bị cáo chưa có vợ con;

- Ngày 08/12/2002, Ú bị Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 2215/QĐ-UBND). Đã chấp hành xong quyết định ngày 30/4/2007.

- Ngày 03/02/2012, Ú bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản

2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 17/2012/HSPT). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

- Ngày 04/5/2018, Ú bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tài sản chiếm đoạt trị giá 1.774.440 đồng) (Bản án số 35/2018/HSST). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2018. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2018.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần: Ngày 25/11/2008, Ú bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 140/2008/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2009. Căn cứ kết quả trả lời của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho xác nhận Ú chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự đối với số tiền 736.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

2. Vũ Đình H, sinh năm 1994; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 61/2 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 01/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Vũ Đình N, sinh năm 1960 (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số 61/2 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 người;

Bị cáo sống như vợ chồng với Lê Thị Kim H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 88/2C Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền sự: 01 lần: Ngày 03/4/2017, H bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Quyết định số 07/QĐ-TA). Chấp hành xong quyết định ngày 11/01/2019

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

* Bị hại:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp Thạnh Tây, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Quốc H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 239/5B Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Võ Trọng Ng, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Lê Thị Kim H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 88/2C Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; các anh T, H, Ng, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/11/2020, Nguyễn Ngọc Ú rủ Vũ Đình H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý tham gia. H điều khiển mô tô biển số 63B3-465.68 chở Ú đến khu nhà trọ Kim Thủy thuộc ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Lúc này cả 02 phát hiện phòng trọ A2 của anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1997, ngụ ấp Thạnh Tây, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre khóa cửa ngoài không người trông coi nên H nhặt một thanh kim loại tròn (loại sắt phi) dài khoảng 50cm tại công trình xây dựng gần khu nhà trọ, cạy ổ khóa cửa đột nhập vào bên trong. Nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu xanh cam, biển số 71B2-791.98, số máy 1SK1036892, số khung RLCL1SK10GY036881 của anh T có khóa cổ (bên trong cốp xe còn có giấy chứng nhận đăng ký xe) nên Ú, H dùng tay bẻ khóa cổ xe. Sau đó, Ú dẫn xe ra bên ngoài và ngồi lên xe trộm cắp được để H điều khiển xe mô tô biển số 63B3-465.68 từ phía sau đẩy Ú cùng xe mô tô trộm được đến cầm cho Bùi Quốc H (H hà bá) sinh năm 1983, địa chỉ: Số 239/5B Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với giá 2.000.000 đồng và hẹn hôm sau đến chuộc lại xe. Số tiền cầm xe, H, Ú chia đều tiêu xài cá nhân. Do không thấy H, Ú đến chuộc xe như đã hứa nên khoảng nửa tháng sau, H nhờ người tên T khùng (không rõ họ tên địa chỉ) đem xe mô tô biển số 71B2-791.98 (có biển số) đến cầm cho Võ Trọng Ng sinh năm 1992, ngụ ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang số tiền 4.000.000 đồng và hứa sẽ quay lại chuộc xe. Khi Ng nhận cầm xe từ T khùng là xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu xanh cam, số máy 1SK1036892, số khung RLCL1SK10GY036881, không có biển số. Thấy xe đã cũ nên Ng có sử dụng sơn màu cam để sơn lại phần nhựa màu xám và nơi gác chân. Không thấy T quay lại chuộc xe, Ng nghi ngờ đây là xe do phạm tội mà có nên ngày 13/01/2021 đã tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu xanh cam, số máy 1SK1036892, số khung RLCL1SK10GY036881, không biển số (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Thanh Tân).

- Một xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu đen biển số 63B3-465.68. Xe do Phan Ngọc Anh T, sinh năm 1988, ngụ số 235, ấp Xóm Vông, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu; Lê Thị Kim H mua lại xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khi H cho H mượn xe mô tô biển số 63B3-465.68 thì không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với thanh kim loại H sử dụng cạy ổ khóa và ổ khóa cửa phòng trọ, H ném bỏ gần khu vực nhà trọ nơi trộm tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Đối với biển số xe 71B2-791.98 của bị hại không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm, thu hồi được.

Căn cứ các kết luận định giá tài sản số 6300 ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố Mỹ Tho kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Luvias biển số 71B2-791.98 trị giá 11.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường biển số xe và giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B2-791.98 không thu hồi được. Bùi Quốc H, Võ Trọng Ng không yêu cầu trả lại tiền cầm xe.

Đối với Bùi Quốc H, Võ Trọng Ng khi nhận cầm xe không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho không khởi tố H, Ng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ. Đối với T không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ú, Vũ Đình H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ú đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSMT ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ú, Vũ Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Út bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho trình bày bản luận tội truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ú, Vũ Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nêu lên tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Út; về lý lịch nhân thân của các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50

của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ú từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị giao trả cho bị cáo H là chủ sở hữu đối với xe mô tô 63B3-465.68; đối với vật chứng đã giao trả cho bị hại xong, trách nhiệm dân sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I]- Qua bản cáo trạng đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo có hành vi lén lút để lấy tài sản là xe mô tô theo định giá có giá trị là 11.200.000 đồng, nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau nên không mang tính tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn; do đó xem xét riêng lẻ từng mức độ, tính chất khi thực hiện hành vi của từng bị cáo, trên cơ sở cân nhắc, xem xét các tình tiết chủ quan, khách quan để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp đối với từng bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe, cũng như tác dụng trong đấu tranh phòng chống tội phạm

[I]-1. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ú là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật của mình, bản thân có sức khỏe nhưng lười lao động, vì lòng tham thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây ra sự hoang mang trong đời sống nhân dân; bị cáo là người ý thức chủ động, rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội; bản thân có nhân thân xấu, đã bị xử phạt nhiều lần về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, đã có tiền án bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, được cải tạo, giáo dục nhưng bản thân không biết tự rèn luyện sửa chữa, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cho thấy, bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cần xử phạt mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng công sức tài sản của người khác, cũng nhằm đấu tranh trong phòng chống tội phạm về an ninh trật tự xã hội; do bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được xem xét giảm nhẹ một phần khi áp dụng hình phạt.

[I]-2. Đối với bị cáo Vũ Đình H khi được bị cáo Ú rủ rê thì ý thức tự chấp nhận, chủ động dùng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, cũng là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật, bản thân có sức khỏe nhưng lười lao động, cũng vì lòng tham thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo là mang tính nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây ra sự hoang mang trong đời sống nhân dân; bị cáo là người ý thức tự giác phạm tội; có nhân

thân xấu, là người nghiện ma túy đã bị giáo dục đưa vào cơ sở cai nghiện mà vẫn không từ bỏ thói xấu. Bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng công sức tài sản của người khác, cũng nhằm đấu tranh trong phòng chống tội phạm về an ninh trật tự xã hội; xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần khi áp dụng hình phạt.

[II]- Về vật chứng: Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Luvias, màu đen biển số 63B3-465.68 của chị Lê Thị Kim H là người chung sống như vợ chồng với bị cáo H, do chị H không biết bị cáo Hiền sử dụng để trộm cắp tài sản nên giao trả lại cho chị H. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu xanh cam biển số 71B2-791.98 đã giao trả cho người bị hại là anh Nguyễn Thanh T, anh T không có yêu gì khác, nên xem như thực hiện xong. Do anh Ng và anh H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[III]- Đối với Bùi Quốc H, Võ Trọng Ng khi nhận cầm xe không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho không khởi tố H, Ng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ. Đối với T khùng do không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[IV]- Quá trình thực hiện khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, ban hành các quyết định tố tụng trong vụ án của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[V]- Bị cáo Ú và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Ú, Vũ Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: - Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ú (còn gọi là Ú lụi) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2021.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Giao trả cho chị Lê Thị Kim H: 01 xe mô tô biển số 63B3-465.68 nhãn hiệu Luvias, màu đen, số máy ISK1-025970, số khung RLCL1SK 10FY025960, xe hư hỏng, không nổ máy, không có kính chiếu hậu, không bửng, không có mặt nạ trước, không đèn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Ú, H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Ú, H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; các anh Tâ, H, Ng, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND thành phố Mỹ Tho
- Sở tư pháp tỉnh TG.
- Chi cục THA d/s Tp.Mỹ Tho
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu

